TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 02 - 3- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần văn Thi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà,

Bà Lê Thị Hền

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân Huyện Nam Trực

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Nam Trực tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Hền – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án xét xử số 06/2021/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo **Trần Văn D**, sinh năm 1986; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 9, thị trấn NG, Huyện NT, tỉnh Nam Định; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; bố đẻ: Trần Xuân N, sinh năm 1959; mẹ đẻ: Đàm Thị Q, sinh năm 1965; Vợ: Lê Thị L (đã chết); con: Có 01 con sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 19/7/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Ngày 03/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xử phạt 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2020 cho đến ngày 21/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Huyện Nam Trực; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Trần Văn V**, sinh năm 1986; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 16, thị trấn NG, Huyện NT, tỉnh Nam Định; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; bố đẻ: Trần Văn V (đã chết); mẹ đẻ: Trần Thị N, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền sự: Ngày 13/8/2020 bị Công an phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Đánh bạc trái phép;

Tiền án: Ngày 15/5/2008 bị TAND Huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Ngày 16/7/2009 bị TAND Huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Ngày 08/3/2013 bị TAND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 cho đến ngày 26/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Vũ Văn G**, sinh năm 1979; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 5, xã ND, Huyện NT, tỉnh Nam Định; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Tự do; bố đẻ: Vũ Văn P (đã chết); mẹ đẻ: Vũ Thị M (đã chết); vợ: Vũ Thị B, sinh năm 1983; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền sự, tiền sự: Không;

Ngày 07/12/2020 bị Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định khởi tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Bị tạm giữ từ ngày 09/12/2020 cho đến ngày 16/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ban kiến thiết đền SL, xã DS, Huyện NT, do ông Tạ Duy H, sinh năm 1939 Trưởng ban kiến thiết làm đại diện.

Đại diện theo ủy quyền của ông Tạ Duy H: Anh Tống Văn G, sinh năm 1981; trú tại Xóm 4, xã DS, Huyện NT, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 25/11/2020 Trần Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu TENDER (Future) màu đỏ - đen BKS 29K2- 0702 phía sau có kéo theo 01 xe ba bánh tự chế, đi từ nhà xuống Đền SL thuộc xóm 4, xã DS, Huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định với mục đích trộm cắp tài sản (Đền SL đang được cải tạo nâng cấp). Đến nơi, D trèo qua tường bao để vào phía trong sân đền. Lúc này đền không có ai trông coi, D quan sát thấy tại sân đền có nhiều khúc gỗ khác nhau, D vận chuyển lần lượt 12 khúc gỗ lim; 02 cột trụ gỗ lim; 02 khúc gỗ vàng tâm; 01 khúc gỗ xoan, 04 khúc gỗ gụ mật; 02 khúc gỗ táu; 03 khúc gỗ tạp; 01 cánh cửa bằng gỗ tạp ra đến sát mép tường bao trong sân đền. Sau đó, D trèo qua tường bao, tháo xe ba bánh tự chế và điều khiển xe máy đi về nhà Vũ Văn G ở Xóm 5, xã Nam

Dương, Huyện Nam Trực, gặp G nói về việc D vừa lấy trộm được số gỗ ở đền SL và nhờ G giúp D cùng vận chuyển số gỗ trên về nhà, G đồng ý. G đi vào nhà và rủ thêm Trần Văn V cùng đi lấy trộm gỗ với D, V đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô BKS 29K2-0702 đi trước, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA (Wave) màu xanh BKS18Y2-1654 chở V đi theo phía sau. Khi đi đến đền SL, D trèo qua tường bao vào phía trong sân, G và V đứng ngoài cảnh giới. D lần lượt bê những khúc gỗ đã lấy được trước đó chuyển qua tường bao cho V ở phía ngoài, V chuyển cho G xếp lên xe ba bánh. Sau khi chuyển toàn bộ số gỗ lên xe, D trèo ra ngoài, móc xe ba bánh chở gỗ vào sau xe máy của D rồi điều khiển xe đi về nhà, G điều khiển xe mô tô BKS18Y2-1654 chở theo V đi sau, đến khu vực dốc đê sông Đào, G và V xuống xe, dùng tay đẩy xe chở gỗ giúp D. Sau khi đẩy được xe chở gỗ cho D lên phía trên đê sông Đào, G và V đi về nhà G, còn D chở gỗ về nhà D cất giấu. Về đến nhà, D tháo xe ba bánh để ở sân rồi mang theo 01 kìm cộng lực, điều khiển xe mô tô quay lại đền SL. Khi đến cổng đền, D dùng kìm cộng lực cắt khoá cổng rồi vào sân đền bê 01 khung giường gỗ lim đặt lên xe hai bánh có sẵn ở sân đền. Sau đó D kéo xe hai bánh móc vào đuôi xe máy rồi chở khung giường gỗ lim về nhà cất giấu. Ngày 27/11/2020 khi D điều khiển xe máy BKS18Y2-1654 chở V quay lại đền SL tìm kìm cộng lực bị bỏ quên thì bị quần chúng nhân dân và Công an xã DS phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra Trần Văn D còn khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 20/11/2020 D một mình điều khiển xe máy BKS 29K2- 0720 kéo theo xe ba bánh đi xuống đền SL với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến cổng đền, D để xe máy và xe ba bánh sát tường bao bên ngoài cổng đền, rồi D trèo qua tường bao vào trong sân đền. Tại đây, D lấy trộm được 10 khúc gỗ lim; 01 khúc gỗ sến; 02 khúc gỗ gụ mật; 01 khúc gỗ vàng tâm; 01 khúc gỗ xà cừ; 06 cánh cửa gỗ lim. Ngoài ra, D còn lấy 01 bánh xe kéo, đường kính lốp xe là 40 cm, được gắn vào càng kim loại bị han gỉ kích thước 60 x 53 cm và 01 bát hương sành đường kính miệng bát 15 cm, chiều cao 15 cm của đền. Sau đó, D lần lượt bê tài sản lấy được qua tường bao để lên xe ba bánh và điều khiển xe máy kéo xe ba bánh chở những tài sản lấy trộm về nhà cất giấu.

**Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng tại nhà Trần Văn D bao gồm:*

- 12 khúc gỗ lim có kích thước (dài x rộng x cao) lần lượt là (261 x 8 x 10) cm; (81 x 15 x 4) cm; (173 x 7,5 x 11,5)cm; (160 x 15 x 12)cm; (226 x 4,5 x 12) cm; (156 x 9 x 7)cm; (160 x 7 x 2)cm; (155 x 12 x 5)cm; (203 x 9 x 8)cm; (199 x 8 x 7)cm; (194 x 8 x 1,5)cm; (120 x 12 x 7)cm được đánh số thứ tự 23, 26, 29, 34, 36, 39, 41, 43, 44, 45, 46, 48;

- 02 khúc gỗ lim hình trụ có kích thước (dài x đường kính) lần lượt là (209 x 17)cm; (205 x 17)cm được đánh số thứ tự 30, 31;

- 04 khúc gỗ gụ mật có kích thước (dài x rộng x cao) lần lượt là (181 x 19 x 9) cm; (60 x 14 x 4) cm; (214 x 12 x 6) cm; (108 x 12 x 9)cm được đánh số thứ tự 25, 27, 33, 37;

- 02 khúc gỗ vàng tâm có kích thước (dài x rộng x cao) là (152 x 4,5 x 9,5) cm; (152 x 15,5 x 4)cm được đánh số thứ tự 28, 35;

- 01 khúc gỗ xoan có kích thước (dài x rộng x cao) là (95 x 11 x 6) được đánh số thứ tự 38;

- 02 khúc gỗ táu có kích thước (dài x rộng x cao) lần lượt là (151 x 7,5 x 5) cm; (160 x 11 x9)cm được đánh số thứ tự 40, 47;

- 03 khúc gỗ tạp có kích thước (dài x rộng x cao) lần lượt là (208 x 10 x 7) cm; (173 x 11 x 8)cm; (173 x 7 x 7) cm được đánh số thứ tự 32, 42, 49;

- 01 cánh cửa bằng gỗ, loại gỗ tạp có kích thước (dài x rộng) là (172 x 34) cm được đánh số thứ tự 24;

- 01 khung giường gỗ bằng lim có kích thước (dài x rộng x cao) là (177 x 120 x 32) cm được đánh số thứ tự 22;

- 01 xe kéo phía trước có hai bánh cao su, lắp khung kim loại kích thước 160 x 110 cm; gắn trục kéo dài 215 cm;

- 10 khúc gỗ lim có kích thước (dài x rộng x cao) lần lượt là (73 x 16 x 12) cm; (75 x 16 x 12) cm; (161 x 6,5 x 4,5) cm; (110 x 19 x 9) cm; (160 x 16 x 12) cm; (72 x 16 x 10) cm; (155 x 12 x 3) cm; (65 x 10 x 14) cm; (44 x 7 x 14) cm; (60 x 14 x 5) cm được đánh số thứ tự 01, 02, 04, 08, 09, 11, 12, 13, 14, 15;

- 01 khúc gỗ sến có kích thước (dài x rộng x cao) là (124 x 13 x 4) cm được đánh số thứ tự 03;

- 02 khúc gỗ gụ mật có kích thước (dài x rộng x cao) lần lượt là (119 x 10 x 4) cm; (102 x 16 x 10) cm được đánh số thứ tự 05, 07;

- 01 khúc gỗ vàng tâm có kích thước (dài x rộng x cao) là (90 x 17 x 6)cm được đánh số thứ tự 10;

- 01 khúc gỗ xà cừ có kích thước (dài x rộng x cao) là (186 x 10 x 6,5) được đánh số thứ tự 06;

- 06 cánh cửa gỗ bằng lim có kích thước (dài x rộng) lần lượt là (144 x 37) cm; (147 x 34) cm; (143 x 35,5) cm; (148 x 36,5)cm; (140 x 36) cm; (150 x 36) cm được đánh số thứ tự 16, 17, 18, 19, 20, 21;

- 01 bánh xe kéo, đường kính lốp xe là 40 cm; được gắn vào càng kim loại bị han gỉ kích thước (60 x 53);

- 01 bát hương sành đường kính miệng bát 15 cm, chiều cao 15 cm;

- 01 xe máy nhãn hiệu TENDER (Future) màu đỏ - đen BKS: 29K2-0720, xe có số khung: RRKWCH1UM7XL04929, số máy: VTT27JL1P52FMH004929;

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA (Wave) màu xanh BKS 18Y2-1654, xe có số khung: VNSPCH0011S200549, số máy: LC152FMH*02011997*;

- 01 xe kéo phía trước có hai bánh cao su, lắp khung kim loại kích thước (160 x 110) cm; gắn trục kéo dài 215 cm;

- 01 kìm cộng lực màu xanh dài 36 cm;

- 01 ổ khóa V – Tiệp màu đen đã bị cắt.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KLĐG ngày 02/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Nam Trực kết luận: Tổng giá trị tài sản D trộm cắp đêm ngày 20/11/2020 của đền SL tại thời điểm xảy ra vụ việc có trị giá là 3.810.000 đồng.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KLĐG ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Nam Trực kết luận: Tổng giá trị tài sản D cùng V và G trộm cắp đêm ngày 25/11/2020 của đền SL tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá là 6.870.000 đồng. Trong đó, tổng giá trị tài sản D cùng V và G trộm cắp đêm ngày 25/11/2020 tại đền SL là 5.920.000 đồng.

Toàn bộ tài sản bị trộm cắp đã được Cơ quan CSĐT Huyện Nam Trực trả lại cho bị hại, đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe máy nhãn hiệu TENDER(Future) BKS 29K2- 0720 D sử dụng làm phương tiện để thực hiên hành vi phạm tội là của ông Trần Xuân Nam (bố đẻ của D), ông Nam mua của một người không quen biết từ năm 2015, khi mua không có giấy tờ mua bán và đăng ký xe máy. Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Nam Định xác định xe máy có số khung: RRKWCH1UM7XL04929 và số máy: VTT27JL1P52FMH004929 không có trong cơ sở dữ liệu tra cứu; ông Nam cũng không có yêu cầu về dân sự. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an Huyện Nam Trực đề nghị tách ra điều tra, xử lý sau.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave BKS: 18Y2 – 1654, là xe G mượn của một người khi cùng sử dụng ma tuý trên thành phố Nam Định. G không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này. Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Nam Định xác định xe máy có số khung: VNSPCH0011S200549, số máy: LC152FMH*02011997* không có trong cơ sở dữ liệu tra cứu. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an Huyện Nam Trực đề nghị tách ra để điều tra, xử lý sau.

Tại cơ quan CSĐT Công an Huyện Nam Trực, các bị cáo Trần Văn D, Trần Văn V, Vũ Văn G đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Các bị cáo Trần Văn D, Trần Văn V, Vũ Văn G bị Viện kiểm sát Huyện Nam Trực truy tố tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 08 tháng 02 năm 2021 và tại phiên tòa đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Văn D, Trần Văn V, Vũ Văn G phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn G từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm cộng lực có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2021 giữa Công an Huyện Nam Trực và Chi cục thi hành án dân sự Huyện Nam Trực.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Văn D, Trần Văn V, Vũ Văn G nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Nam Trực, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo Trần Văn D, Vũ Văn G, Trần Văn V tại cơ quan CSĐT công an Huyện Nam Trực, phù hợp biên bản vụ việc lập hồi 14 giờ ngày 27 tháng 11 năm 2020, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng của vụ án, các bản kết luận định giá tài sản số 39/KLĐG ngày 02/12/2020 và số 40/KLĐG ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá tài trong tố tụng Huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ ngày 20/11/2020 lợi dụng việc không có người trông coi tại Đền SL thuộc xóm 4, xã DS, Huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định Trần Văn D đã lấy trộm 15 khúc gỗ, 06 cánh cửa gỗ, 01 bánh xe kéo, 01 bát hương sành có tổng trị giá tài sản là 3.810.000 đồng.

Đến khoảng 23 giờ 30 ngày 25/11/2020 lợi dụng việc không có người trông coi tại Đền SL thuộc xóm 4, xã DS, Huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, Trần Văn D tiếp tục cùng Trần Văn V, Vũ Văn G đã lấy trộm 27 khúc gỗ có tổng trị giá là 5.920.000 đồng. Ngoài ra Trần Văn D còn trộm 01 khung giường gỗ băng lim, 01

xe kéo. Tổng giá trị tài sản D trộm cắp đêm ngày 25/11/2020 của đền SL tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá là 6.870.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo Trần Văn D, Vũ Văn G, Trần Văn V đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản"; đối với Trần Văn D, Vũ Văn G tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn V trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo đã đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương, tăng cường pháp chế XHCN.

[4] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên xét tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Trần Văn D là người rủ Trần Văn V, Vũ Văn G đi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò chính, các bị cáo Trần Văn V, Vũ Văn G giữ vai trò đồng phạm..

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng nhiệm hình sự của bị cáo.

Tại cơ quan CSĐT và tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn D, Vũ Văn G, Trần Văn V đã khai báo thành khẩn nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, riêng G lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Văn D có 2 hành vi đều cấu thành tội trộm cắp tài sản, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội hai lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, rèn luyện các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng**:** Chiếc kìm cộng lực của D là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng được tịch thu cho tiêu hủy.

Hai chiếc xe máy thu giữ trong vụ án, chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp nên cơ quan CSĐT tách ra xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn D, Vũ Văn G, Trần Văn V phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D, Vũ Văn G, Trần Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn D 21 tháng, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2020.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn G từ 09 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 09/12/2020.

* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Xử phạt bị cáo Trần Văn V 30 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 23/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng**:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy của D 01 chiếc kìm cộng lực (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2021 giữa Công an Huyện Nam Trực và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Nam Trực).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Các bị cáo Trần Văn D, Vũ Văn G, Trần Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm .

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Văn D, Vũ Văn G, Trần Văn V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Ban kiến thiết đền SL, xã DS, Huyện Nam Trực vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+Huyện;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- Công an Huyện Nam Trực;
- UBND xã Nam Dương;
- UBND thị trấn Nam G
- Các bị cáo;
- Lưu HS+VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hà **Lê Thị Hền** **Trần Văn Thi**